TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2018/HSST
Ngày 10/05/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Minh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Đệ

2. Bà Hoàng Thị Lợi

- Thư ký phiên toà: Thịnh Quang Thắng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 10/05/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2018/TLST – HS ngày 12/04/2018; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 04 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Họ tên: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1992; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn H, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 09/12; Con ông: Nguyễn Văn N và con bà: Trần Thị L; TATS: Không; Bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 29/11/2017, tạm giam từ ngày 05/12/2017 đến nay; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 12h15’ ngày 29/11/2017, Tổ công tác- Đội CSĐTTP về ma túy, Công an huyện Đ phối hợp với Đồn Công an K và Công an xã K làm nhiệm vụ tại Thôn H, xã K, huyện Đ phát hiện nhà ở của hộ gia đình bà Trần Thị L1 (sinh năm 1968; HKTT: Thôn H, xã K, huyện Đ, Hà Nội) có một số đối tượng có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành kiểm tra.

Quá trình kiểm tra phát hiện trong phòng ngủ tầng có 05 đối tượng gồm: Nguyễn Văn C, Đỗ Văn B (sinh năm 1993; HKTT và chỗ ở: Thôn Thôn N, xã K, huyện Đ, Hà Nội), Nguyễn Trung Đ (sinh năm 1993, HKTT và chỗ ở: Thôn N, xã K, huyện Đ, Hà Nội), Nguyễn Tùng L2 (sinh năm 1993; HKTT và chỗ ở: Thôn H, H, huyện Đ, Hà Nội) và Hoàng Văn T (sinh năm 1992; HKTT và chỗ ở: Thôn N, xã V, huyện Đ, Hà Nội).

Kiểm tra phòng ngủ của Nguyễn Văn C phát hiện thu giữ trên chiếu trải nền phòng ngủ 06 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (02 x 02)cm, trong đó có 02 túi nilon có dính tinh thể màu trắng, C khai là ma túy tổng hợp, 04 túi nilon chưa qua sử dụng; 01 cân điện tử màu trắng, kích thước (08 x 05 x 02)cm, có dạng hình giống bao thuốc lá Marlboro; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6, màu xám, không lắp thẻ sim của C. Ngoài ra, Nguyễn Văn C còn tự nguyện giao nộp 01 túi nilon màu trắng, kích thước (04 x 04)cm, chứa tinh thể màu trắng, C khai là ma túy tổng hợp.

Khám người theo thủ tục hành chính đối với Nguyễn Văn C, phát hiện thu giữ trong túi quần bò phía trước bên trái C đang mặc 01 túi nilon màu trắng, kích thước (02 x 02)cm, có dính tinh thể màu trắng, C khai là ma túy tổng hợp. Ngoài ra còn tạm giữ của C 01 ví da màu đen và 3.300.000đ. Khám người theo thủ tục hành chính đối với Hoàng Văn T, tạm giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia-1202, màu xanh, số thuê bao: 0967833892 và 300.000đ. Khám người theo thủ tục hành chính đối với Nguyễn Văn B, tạm giữ của B 02 điện thoại di động (01 Iphone 5, màu trắng, số thuê bao: 0974353293; 01 Nokia 1280 số thuê bao: 0976031571). Khám người theo thủ tục hành chính đối với Nguyễn Tùng L2, tạm giữ của L2 01 điện thoại di động Philips, màu vàng-đen, số thuê bao 1: 01649560562, số thuê bao 2: 0966566883 và 2.600.000đ. Khám người theo thủ tục hành chính đối với Nguyễn Trung Đ, tạm giữ của Đ 01 điện thoại di động Oppo, màu đen, số thuê bao: 0989048709. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa các đối tượng trên về trụ sở để tiếp tục đấu tranh làm rõ.

Giám định vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn C, ngày 12/12/2017, Phòng PC54- Công an Thành phố Hà Nội kết luận số 6890/KLGĐ-PC54, nội dung: Tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng: 0,780 gam; 03 túi nilon có dính ma túy loại Methamphetamine; 01 cân điện tử màu trắng có dính ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn C khai nhận: Khoảng 05h00’ ngày 29/11/2017, Nguyễn Văn C đang đứng ở cổng nhà thì gặp Đỗ Văn B và Nguyễn Trung Đ nên C bảo B và Đ lên phòng ngủ của C chơi. Đến khoảng 09h00’ cùng

ngày, do có nhu cầu sử dụng và bán ma túy "Đá" để kiếm lời, C gọi điện từ số thuê bao 0979277857 của C đến số thuê bao di động có 02 số cuối là "59" (không nhớ đầy đủ số) của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đặt vấn đề mua 1.300.000đ tiền ma túy "Đá". Người đàn ông này đồng ý và hẹn C đi đến sân bóng thôn T, xã T, huyện Đ, Hà Nội để giao nhận ma túy. Gọi điện xong, C đi Taxi hãng 123 (không rõ biển kiểm soát và số xe) từ nhà đến điểm hẹn và mua của người đàn ông đang đứng ở ven sân bóng 01 túi nilon ma túy "Đá" với giá 1.300.000đ. Sau khi mua ma túy, C giấu túi nilon ma túy vào trong người rồi đi xe taxi về nhà. Tại phòng ngủ, C lấy một ít ma túy "Đá" vừa mua ra rồi cùng B và Đ sử dụng. Khoảng 11h cùng ngày, Nguyễn Tùng L2 đi một mình đến phòng ngủ của C và cùng sử dụng ma túy với C sau đó tất cả ngồi chơi tại phòng C. Đến khoảng 11h30' cùng ngày, Hoàng Văn T gọi điện từ số thuê bao: 0967833892 đến số thuê bao: 0979277857 của C đặt vấn đề mua 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền ma túy "Đá", C đồng ý bảo T đi đến nhà C để giao nhận ma túy. Một lúc sau, T gọi điện cho C bảo đến nơi rồi, C bảo Đ đi xuống cổng đưa T lên phòng ngủ của C, tại đây C lấy túi ma túy mua buổi sáng ra cầm ở tay rồi bảo Đ cầm túi nilon chưa sử dụng để C chia số ma túy đá với mục đích bán cho T. C chưa kịp chia ma túy thì lực lượng Công an đến kiểm tra, C đã ném túi ma túy "Đá" đang cầm trong tay vào trong thùng rác trong phòng ngủ để tránh sự phát hiện của Cơ quan công an. Nhưng sau đó, C tự nhặt túi ma túy đá vừa ném vào thùng rác giao nộp cho cơ quan công an.

Quá trình điều tra xác định, ngoài lần bán ma túy cho T ngày 29/11/2017, C còn bán ma túy cho T 02 lần khác, cụ thể: Khoảng 21h 30' ngày 27/11/2017, C bán cho T 01 túi nilon ma túy "Đá" với giá 300.000đ tại ngách đi từ ngõ 4 sang ngõ 6 thuộc H, xã K, huyện Đ, Hà Nội. Khoảng 18h30' ngày 28/11/2017, C bán cho T 01 túi nilon ma túy "Đá" với giá 300.000đ tại phòng ngủ của C thuộc thuộc H, xã K, huyện Đ, Hà Nội.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn C và Hoàng Văn T, Cơ quan điều tra đã dẫn giải C và T đi xác định địa điểm mua bán trái phép chất ma túy ngày 27 và 28/11/2107 tại thuộc H, xã K, huyện Đ, Hà Nội. Kết quả, C và T đã xác định được vị trí mua bán trái phép chất ma túy ngày 27/11/2018 và 28/11/2107 tại thuộc thôn H, xã K, huyện Đ, Hà Nội phù hợp với nhau.

B, L2 và Đ không biết việc C giao dịch mua bán ma túy với T. Khi C bảo Đ cầm túi nilon chưa qua sử dụng để C chia ma túy ra nhằm mục đích bán cho T thì Đ cũng không biết. Đ, B và L2 không góp tiền cho C đi mua ma túy. Việc Đ, B, L2 cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà C cùng C, không hẹn nhau là do Đ, B

và L2 tự đến, không phải trả tiền hay lợi ích gì khác để được sử dụng ma túy. Hành vi của Hoàng Văn T, Đỗ Văn B, Nguyễn Trung Đ và Nguyễn Tùng L2 là sử dụng trái phép chất ma túy vi phạm khoản 1 điều 21 nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. Ngày 04/12/2017, Công an huyện Đông Anh đã xử phạt hành chính đối với Hoàng Văn T, Đỗ Văn B, Nguyễn Trung Đ và Nguyễn Tùng L2 bằng hình thức cảnh cáo.

Kết quả thu giữ thư tín, điện tín đối với số điện thoại 0979277857 của C, xác định: Ngày 29/11/2017 không có cuộc gọi đến, đi nào giữa số thuê bao số 0979277857 với số thuê bao có hai số cuối là "59" như lời khai của bị can C. Do vậy, không có căn cứ để điều tra làm rõ đối tượng bán ma túy cho C ngày 29/11/2017 để xử lý.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6, màu xám, không lắp thẻ sim là điện thoại C mượn bạn gái là Bùi Hải Y (SN: 1998, HKTT: Thôn C, xã D, huyện Y, Thanh Hóa; Chỗ ở: thôn H, xã K, huyện Đ, Hà Nội) từ tối ngày 28/11/2017 để chơi điện tử. Sau đó C lắp sim có số thuê thuê bao 0979277857 của C vào điện thoại để sử dụng. Đến ngày 29/11/2017, sau khi T gọi điện bảo đến nhà C rồi thì C tháo chiếc sim này ra khỏi điện thoại và định bán ma túy cho T xong thì sẽ đi trả điện thoại cho Y, nhưng chưa kịp trả thì bị bắt giữ. Việc C sử dụng chiếc điện thoại này để giao dịch mua bán ma túy với Hoàng Văn T thì chị Y không biết nên Cơ quan điều tra xử lý vật chứng trả lại điện thoại cho chị Yến. Đối với 02 điện thoại di động tạm giữ của Đỗ Văn B, 01 điện thoại di động tạm giữ của Nguyễn Tùng L2 cùng số tiền 2.600.000 đồng; 01 ví da tạm giữ của Nguyễn Văn C; 01 điện thoại di động tạm giữ của Nguyễn Trung Đ là các tài sản hợp pháp không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho các chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 54/CT.VKS ngày 09/04/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999;

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn C theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,780 gam ma túy loại Methamphetamine, 03 túi nilon kích thước (02x02)cm dính ma túy loại

Methamphetamine; 01 cân điện tử màu trắng, kích thước (8x5x2)cm; 04 túi nilon trắng kích thước (2x2)cm chưa qua sử dụng; Tịch thu sung công số tiền 3.600.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia 1202, màu xanh số thuê bao: 0967833892.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra vụ án nên có căn cứ xác định: Khoảng 11h30’ ngày 29/11/2017, tại thôn H, xã K, huyện Đ, Hà Nội, Nguyễn Văn C có hành vi bán trái phép 0,780 gam ma túy loại Methamphetamine cho Hoàng Văn T. Ngoài ra C nhiều lần bán trái phép ma túy cho T. Cụ thể: Lần 1: Khoảng 21h 30’ ngày 27/11/2017, C bán cho T 01 túi nilon ma túy “Đá” với giá 300.000đ tại ngách đi từ ngõ 4 sang ngõ 6 thuộc thôn H, xã K, huyện Đ, Hà Nội; Lần 2: Khoảng 18h30’ ngày 28/11/2017, C bán cho T 01 túi nilon ma túy “Đá” với giá 300.000đ tại phòng ngủ của C thuộc thôn H, xã K, huyện Đ, Hà Nội. Do đó hành vi của Nguyễn Văn C đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Nội dung điều luật qui định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

b) Phạm tội nhiều lần”.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có người có công do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự ; cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nữa mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Xét thấy bị cáo đang mắc bệnh, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng của vụ án: 0,780 gam ma túy loại Methamphetamine, 03 túi nilon kích thước (02x02)cm dính ma túy loại Methamphetamine; 01 cân điện tử màu trắng, kích thước (8x5x2)cm; 04 túi nilon trắng kích thước (2x2)cm chưa qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 3.600.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia 1202, màu xanh số thuê bao: 0967833892 cần tịch thu sung công.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 194;Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị Nguyễn Văn C 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2017.

Căn cứ Điều 47, Điều 48, Điều 106 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội:

- Tịch thu tiêu hủy 0,780 gam ma túy loại Methamphetamine, 03 túi nilon kích thước (02x02)cm dính ma túy loại Methamphetamine; 01 cân điện tử màu trắng, kích thước (8x5x2)cm; 04 túi nilon trắng kích thước (2x2)cm chưa qua sử dụng; tịch thu sung công 01 điện thoại di động Nokia 1202, màu xanh số thuê bao: 0967833892 và số tiền 3.600.000 đồng (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/04/2018 và Ủy nhiệm chi số 43 ngày 17/04/2018 của Công an huyện Đông Anh cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh).*

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đông Anh.
- Công an huyện Đông Anh.
- Bị cáo.
- Lưu./.

Ngô Minh Cường